

**SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH BÌNH
BAN TÔN GIÁO**

Số: 08 /QĐ-BTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý
III năm 2022 của Ban Tôn giáo**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2022 của Ban Tôn giáo (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính-Tổng hợp và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở tài chính;
- Sở Nội vụ để báo cáo;
- Lưu :VT, KT.

TRƯỞNG BAN



Dương Đại Đồng



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTG ngày 08/10/2022)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện Quý III	So sánh (%)	
				Ước thực hiện dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Dự toán chi	4.149	2.696	65%	137%
1	Chi quản lý hành chính	4.035	2.696	67%	137%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.791	1.150	64%	139%
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ chi cải cách tiền lương				
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.244	1.546	69%	97%
1.4	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sau tháng 9	-			0%
2	Chi sự nghiệp đào tạo	114	0	0%	0%
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				